TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN** Bản án số: 126/2024/HS-ST Ngày: 27/9/2024	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN.

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Vũ Thu Giang**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Quốc Doanh**

Ông **Tạ Minh Tiếp**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu Giang** - Thư ký TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà **Lưu Thị Cúc** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T** (Tên gọi khác: Không), sinh năm: 1989. HKTT: Thôn ĐN, xã TT, huyện VG, tỉnh HY. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12. Côn ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Đặng Thị T2. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Chưa. Nhân thân: Ngày 26/02/2008, bị TAND huyện Văn Giang xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã được xóa án tích). Ngày 08/7/2009, bị TAND huyện Văn Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã được xóa án tích). Ngày 08/11/2016, bị TAND huyện Văn Giang xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã được xóa án tích). Ngày 29/12/2020, bị TAND huyện Văn Giang xử phạt 1 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". (Chấp hành xong bản án ngày 21/5/2021, đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/7/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1968 (vắng mặt).

HKTT: Thôn PB, xã TL, huyện VG, tỉnh HY.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị **Bì Thị N**, sinh năm 1986.(vắng mặt)

HKTT: Thôn CL2, thị trấn VG, huyện VG, tỉnh HY.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 ở thôn ĐN, xã TT, huyện VG, đã nhiều lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" và đã được xóa án tích. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 25/4/2024, T đi bộ từ nhà đến cánh đồng thôn PB, xã TL, huyện VG để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, T đi bộ đến đoạn đường bê tông ở đầu thửa ruộng của gia đình bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968 ở thôn PB, xã TL, thấy chiếc xe đạp điện màu đen, nhãn hiệu VietThai của bà H đang dựng ở lề đường, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa xe. Quan sát xung quanh thấy không có ai trông coi, T đã lén lút đi đến vị trí chiếc xe đạp điện của bà H, mở khóa rồi điều khiển xe đi đến cửa hàng cầm đồ TH ở thôn CL2, thị trấn VG, cầm cố cho chị Bì Thị N là chủ cửa hàng để lấy số tiền 1.500.000đ. Khi thực hiện việc cầm cố, T nói với chị N là xe của T và để lại 01 căn cước công dân của T số 033089003754. Số tiền nói trên T đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi bị mất trộm xe đạp điện, đến ngày 10/5/2024 bà H đã làm đơn trình báo vụ việc và giao nộp cho Công an xã Thắng Lợi 01 USB có lưu trữ 01 file vi deo do bà H nhờ trích xuất từ camera an ninh của gia đình anh Bì Văn P ở thôn PL, xã LN, huyện VG ghi lại hình ảnh của người đã sử dụng chiếc xe đạp điện của bà bị mất. Công an xã Thắng Lợi đã tiến hành niêm phong 01 USB nói trên trong phong bì ghi kí hiệu T1. Kết quả xác minh thấy có dấu hiệu của tội phạm nên ngày 12/5/2024, Công an xã Thắng Lợi đã bàn giao vụ việc cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 13/5/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã ban hành Quyết định truy tìm phương tiện là chiếc xe đạp điện nói trên. Đến ngày 14/5/2024, chị Bì Thị N đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang chiếc xe đạp điện, màu đen, nhãn hiệu VietThai, 01 chiếc căn cước công dân số 033089003754 mang tên Nguyễn Văn T.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe đạp điện của bà H bị mất trộm ngày 25/4/2024. Ngày 21/5/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Giang kết luận: 01 xe đạp điện màu đen, nhãn hiệu VietThai (đã qua sử dụng) có giá trị là 2.500.000 đồng.

Ngày 14/7/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Văn T.

Quá trình điều tra xác định chị Bì Thị N khi nhận cầm cố chiếc xe đạp điện không biết là tài sản do T phạm tội mà có.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 11/7/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang đã trả cho bà H chiếc xe đạp điện , bà H không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự đối với T. Chị N không yêu cầu T phải trả lại số tiền 1.500.000 đồng.

Ngày 24/8/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang giao thẻ căn cước công dân của T cho bà T2 là mẹ đẻ bị cáo tới theo đề nghị của bị cáo

Quá trình điều tra T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 117/CT-VKSVG ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản",* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà hôm nay:

Mẹ bị cáo T nộp Giấy chứng nhận gia đình bị cáo là hộ cận nghèo. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, không tranh luận đối với bản luận tội, bị cáo tỏ thái độ ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử (HĐXX) giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí cho bị cáo.

Sau khi phân tích đánh giá các chứng cứ chứng minh tội phạm, phân tích tính nguy hiểm của tội phạm do bị cáo gây ra, hậu quả của hành vi đối với xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/7/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

- Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do, bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên toà hôm nay phù hợp khách quan với những lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản xác định hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh xe đạp điện, kết luận định giá và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 25/4/2024, tại đoạn đường bê tông phía trước thửa ruộng của gia đình bà Nguyễn Thị H ở thôn PB, xã TL, huyện VG; Nguyễn Văn T đã lén lút chiếm đoạt của bà H chiếc xe đạp điện màu đen, nhãn hiệu VietThai, trị giá 2.500.000 đồng. Sau đó T mang cầm cố chiếc xe trên tại của cầm đồ TH ở thôn CL2, thị trấn VG, được 1.500.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt được là 2.500.000 đồng. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo về tội danh theo điều luật như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm và an ninh xã hội, tạo ra sự lo lắng, bức xúc trong việc bảo vệ tài sản của nhân dân. Lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của cá nhân T đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Do đó cần phải xét xử nghiêm minh, áp dụng cho bị cáo một hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để làm bài học ngăn ngừa chung và giáo dục riêng đối bị cáo T.

Quá trình điều tra xác định chị Bì Thị N, khi nhận cầm cố chiếc xe đạp điện nói trên, không biết là tài sản do T phạm tội mà có. Nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với chị N là đúng quy định pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, hành vi phạm tôi của bị cáo gây thiệt hại không lớn. Do đó bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần phạm tội trộm cắp tài sản.

Để đáp ứng yêu cầu phòng chống tội phạm, căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án, HĐXX xét thấy: Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị nhà nước giáo dục nhiều lần về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo vẫn không lấy đó là bài học mà vẫn có thái độ coi thường pháp luật, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học ngăn ngừa tội phạm chung cho mọi người.

[4]. Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy bị cáo không có tài sản giá trị, không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà Nguyễn Thị H đã nhận lại chiếc xe đạp điện và không có yêu cầu gì đối với bị cáo T; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Bì Thị N không yêu cầu bị cáo T phải trả 1.500.000 đồng và không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo T nên không đặt ra xem xét.

[6]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với 02 phong bì niêm phong ký hiệu T3 và T4 bên trong mỗi phong bì đều có 01 chiếc USB màu trắng nhãn hiệu Kington loại 4 GB cần lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

Ngày 11/7/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã trả cho bà H 01 chiếc xe đạp điện màu đen, nhãn hiệu VietThai. Ngày 24/8/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang giao thẻ căn cước công dân của T cho bà T2 là mẹ đẻ bị cáo T theo đề nghị của bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136; Điều 331; điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, Điều 135, Điều 136, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293, Điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/7/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Lưu trữ theo hồ sơ vụ án: 02 phong bì niêm phong ký hiệu T3 và T4 bên trong mỗi phong bì đều có 01 chiếc USB màu trắng nhãn hiệu Kington loại 4 GB. (Hiện đang lưu trữ trong hồ sơ vụ án)

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA, TAND tỉnh HY;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CA huyện Văn Giang;
- VKS huyện Văn Giang;
- Chi cục THADS huyện Văn Giang;
- UBND xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Vũ Thu Giang